TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:67/2022/HS-ST
Ngày 06 -12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Văn Chinh;

2. Bà Đặng Hải Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thụy Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 25/11/2022 đối với bị cáo:

Đào Tuấn V, sinh ngày 01/9/1990. tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Đào Đình V, sinh năm: 1963; Con bà Phạm Thị T, sinh năm: 1970. Hiện trú tại xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

+ Bản án số 14/2015/HSST ngày 23/3/2015 của TAND thành phố Lào Cai, áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt 02 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, đến nay chưa thi hành tiền án phí và tiền phạt sung quỹ nhà nước.

+ Bản án số 48/2019/HSST ngày 15/10/2019 của TAND huyện Văn Bàn, áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt 01 năm tù về tội *"Môi giới mại dâm"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2020.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 29/9/2022. Hiện đang bị tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến ngày 24/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Lương Văn C, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- Những người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

3. Anh Vương Văn H, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

4. Anh Hà Văn L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/9/2022, Đào Tuấn V cùng với Hoàng Văn G - sinh năm 1993, Phạm Văn C - sinh năm 1999 và Vương Văn H - sinh năm 2004 (đều trú tại thôn C, xã V) về nhà ông Lương Văn C - sinh năm 1960 ở thôn C, xã V, huyện V chơi. Khi đó vợ chồng ông C không có ở nhà, G là con rể ông C có mời mọi người ở lại ăn cơm. Sau đó G đi lấy rượu, H và C vào phòng của G ngủ, còn V đi nấu cơm. Trong lúc đi lại trong nhà ông C, V quan sát thấy có một phòng ngủ không có cửa, trong phòng để nhiều đồ đạc nên V đã nảy sinh ý định vào trong phòng lục tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào trong phòng V thấy có một hòm gỗ (kích thước 50x28x17cm), phía trên được phủ bằng vải và được đặt trên bàn gỗ để cuối giường ngủ, móc khoá phía trên bị gãy được buộc bằng dây thép. Đào Tuấn V dùng tay cởi dây thép mở nắp hòm gỗ ra thấy bên trong có để 01 chiếc túi vải màu đen, loại túi ba ngăn có séc khóa, V mở ngăn giữa của túi ra thấy bên trong có nhiều tờ tiền, đều là loại tiền mệnh giá 500.000 đồng, V lấy trộm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng là 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại và chiếc túi vải V cất lại vào trong hòm gỗ và đóng nắp hòm lại sau đó sang phòng H và C đang ngủ ngồi đợi, khi anh G về nhà thì gọi mọi người dậy ăn cơm và uống rượu, ăn cơm xong thì đi hát. Đến 15 giờ cùng ngày thì V đi về nhà anh C nghỉ. Ngày 26/9/2022, V bị công an xã V triệu tập đến làm việc đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 1.730.000đ *(Một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).*

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKS-VB ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Đào Tuấn V về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đào Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đào Tuấn V theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Tuấn V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Tuấn V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Tuấn V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/9/2022 bị cáo Đào Tuấn V đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 2000.000đ *(Hai triệu đồng)* của ông Lương Văn C. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội *(Một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng)* và *"Môi giới mại dâm"*, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới. Do đó đối với hành vi phạm tội lần này của bị cáo là *"Tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về Hình phạt:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của gia đình ông Lương Văn C được pháp luật bảo vệ, gây ảnh

hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Môi giới mại dâm"*, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với lần phạm tội này của bị cáo là *"Tái phạm nguy hiểm"* , đã được định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo Đào Tuấn V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Tuấn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, bị cáo Đào Tuấn V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Với những phân tích về các căn cứ quyết định hình phạt nêu trên. Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống cùng bố mẹ tại Thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai, kinh tế khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, gồm: Số tiền 1.730.000 đồng bị cáo Đào Tuấn V giao nộp, xác định là tiền của ông Lương Văn C. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Lương Văn C là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại số tiền 1.730.000đ*(Một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng)*, người bị hại ông Lương Văn C không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và cho bị cáo số tiền 270.000đ *(Hai trăm bảy mươi nghìn đồng)* mà bị cáo đã chi tiêu hết, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo Đào Tuấn V khai đã dùng số tiền 270.000 đồng trong số tiền 2.000.000 đồng trộm cắp được mua hàng tại cửa hàng của gia đình anh Hà Văn L - sinh năm 1992, ở thôn C, xã V. Tuy nhiên anh L không thừa nhận được bán hàng cho V. Ngoài lời khai của bị cáo ra thì không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh, nên không đề cập xử lý.

[8**]** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đào Tuấn V phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Tuấn V 02 *(Hai)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 26/9/2022.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đào Tuấn V phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15*(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh LC (1);*
- *VKSND tỉnh LC (1);*
- *VKSND huyện VB (1);*
- *CQCSĐT Công an huyện VB (1);*
- *CQTHAHS Công an huyện VB (1);*
- *Sở tư pháp tỉnh LC(1);*
- *CC THADS (1);*
- *Bị cáo; Bị hại (2);*
- *THAHS Tòa án (04);*
- *Lưu Tòa án (05).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa